

NGÂN HÀNG BANK OF CHINA (HONG KONG) LIMITED – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021**



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
GỬI CHỦ SỞ HỮU CỦA NGÂN HÀNG BANK OF CHINA (HONG KONG) LIMITED –
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo, được lập ngày 31 tháng 12 năm 2021, từ trang 3 đến trang 6, bao gồm bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ngân hàng Bank of China (Hong Kong) Limited – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (“Chi nhánh”) đã được chúng tôi kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán chấp nhận toàn phần ngày 29 tháng 3 năm 2022. Báo cáo tài chính đầy đủ này và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính đầy đủ của Chi nhánh.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Chi nhánh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt theo tiêu thức được quy định bởi pháp luật.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt – được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chi nhánh đã được kiểm toán – đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán, phù hợp với tiêu thức được quy định bởi pháp luật.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tóm tắt của Chi nhánh cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được trích từ báo cáo tài chính của Chi nhánh cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 bởi một đơn vị kiểm toán khác mà báo cáo kiểm toán đề ngày 30 tháng 3 năm 2021 đưa ra ý kiến được kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán
0849-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền



Trần Vĩ Cường
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán
4601-2018-006-1

Báo cáo kiểm toán số HCM11954
TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2022

NGÂN HÀNG BANK OF CHINA (HONG KONG) LIMITED - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2021	2020
		USD	USD
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt	400.487	332.873
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	51.899.588	48.238.664
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	532.935.560	533.320.333
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	403.844.046	510.238.278
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác	129.274.430	23.134.465
3	Dự phòng rủi ro tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	(182.916)	(52.410)
VI	Cho vay khách hàng	549.493.116	384.475.456
1	Cho vay khách hàng	550.874.135	385.990.507
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(1.381.019)	(1.515.051)
VIII	Chứng khoán đầu tư	2.241.447	4.445.808
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	2.261.059	4.464.549
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(19.612)	(18.741)
X	Tài sản cố định	236.319	275.636
1	Tài sản cố định hữu hình	166.242	244.400
a	Nguyên giá	849.063	839.687
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(682.821)	(595.287)
3	Tài sản cố định vô hình	70.077	31.236
a	Nguyên giá	112.383	61.250
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(42.306)	(30.014)
XI	Tài sản Có khác	2.609.817	1.823.157
1	Các khoản phải thu	346.830	648.199
2	Các khoản lãi, phí dự thu	2.155.560	1.067.447
4	Tài sản Có khác	107.427	107.511
TỔNG TÀI SẢN CÓ		1.139.816.334	972.911.927

NGÂN HÀNG BANK OF CHINA (HONG KONG) LIMITED - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2021	2020
		USD	USD
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	266.583.412	237.753.833
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	176.583.412	147.753.833
2	Vay các tổ chức tín dụng khác	90.000.000	90.000.000
III	Tiền gửi của khách hàng	617.568.945	489.342.586
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	452.095	-
V	Các khoản nợ khác	5.447.485	5.911.728
1	Các khoản lãi, phí phải trả	1.132.114	590.491
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	3.998.870	5.116.482
4	Dự phòng rủi ro khác (Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn)	316.501	204.755
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	890.051.937	733.008.147
VI	VỐN CHỦ SỞ HỮU	249.764.397	239.903.780
1	Vốn điều lệ	180.000.000	180.000.000
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	12.124.357	10.645.264
5	Lợi nhuận chưa phân phối	57.640.040	49.258.516
	TỔNG VỐN	249.764.397	239.903.780
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.139.816.334	972.911.927

NGÂN HÀNG BANK OF CHINA (HONG KONG) LIMITED - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2021	2020
		USD	USD
2	Cam kết giao dịch hối đoái	307.524.215	-
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	107.131.899	-
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	107.255.107	-
	<i>Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ</i>	1.181.981	-
	<i>Cam kết hoán đổi lãi suất</i>	91.955.228	-
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	9.385.712	38.176.949
5	Bảo lãnh khác	66.964.968	57.021.210
TỔNG CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		383.874.895	95.198.159



Lê Văn Toàn
Người lập bảng



Huỳnh Minh Khánh
Chữ ký ủy quyền bởi
Kế toán trưởng



Zhang Wei
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2022

NGÂN HÀNG BANK OF CHINA (HONG KONG) LIMITED - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2021 USD	2020 USD
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	14.255.123	18.489.500
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(2.135.961)	(3.352.046)
I	Thu nhập lãi thuần	12.119.162	15.137.454
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	3.128.801	2.567.631
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(913.355)	(286.097)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	2.215.446	2.281.534
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	6.413.799	3.360.667
V	Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(628)	(9.400)
5	Thu nhập khác	3.316	-
6	Chi phí khác	(2.474)	-
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	842	-
VIII	Chi phí hoạt động	(7.920.182)	(7.620.205)
IX	Lãi từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	12.828.439	13.150.050
X	(Trích lập)/hoàn nhập chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(105.727)	3.415.555
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế	12.722.712	16.565.605
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(2.862.095)	(3.329.800)
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
XII	Chi phí thuế TNDN	(2.862.095)	(3.329.800)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	9.860.617	13.235.805

Lê Văn Toàn
Người lập bảng

Huỳnh Minh Khánh
Chữ ký ủy quyền bởi
Kế toán trưởng

Zhang Wei
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2022